

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẾN TRE **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **12** /2020/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày **07** tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật
và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

SỞ TƯ PHÁP BẾN TRE	Số: <i>759</i>
ĐẾN	Ngày: <i>12/7/20</i>
	Chuyên:
	Số và ký hiệu HS:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 2755/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định mức chi đối với hoạt động tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre (gọi tắt là Hội thi) và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Bến Tre (gọi tắt là Cuộc thi).

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài được xét tặng và nhận giải thưởng tại Hội thi, Cuộc thi.

b) Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham mưu tổ chức, xét tặng các giải thưởng tại Hội thi, Cuộc thi.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài, đạt giải thưởng tại Hội thi, Cuộc thi bằng 50% mức quy định của Cuộc thi toàn quốc, tương ứng theo từng mức giải thưởng. Trong đó, số lượng các giải thưởng được quy định tại Thể lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức Hội thi, Cuộc thi do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Mức chi cụ thể như sau:

STT	Phân loại giải thưởng	Mức chi	
		Hội thi Sáng tạo kỹ thuật	Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng
01	Giải đặc biệt		10 triệu đồng/giải
02	Giải nhất	25 triệu đồng/giải	7,5 triệu đồng/giải
03	Giải nhì	20 triệu đồng/giải	05 triệu đồng/giải
04	Giải ba	15 triệu đồng/giải	04 triệu đồng/giải
05	Giải khuyến khích	05 triệu đồng/giải	2,5 triệu đồng/giải

2. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng:

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 350.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

b) Hợp Hội đồng giám khảo:

- Chủ tịch Hội đồng: 250.000 đồng/người/buổi;

- Ủy viên, thư ký: 150.000 đồng/người/buổi.

3. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Tổ Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi sáng tạo theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt:

- Ban Tổ chức: 150.000 đồng/người/tháng;

- Tổ Thư ký: 100.000 đồng/người/tháng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho Hội thi, Cuộc thi từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn tài trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh; Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.^m

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi

.

.

.

.